| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Quang

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Văn Mỳ

Ông Nguyễn Văn A

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký.

Ngày 27/12/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/TLST-HS ngày 24/11/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đinh Sĩ S**, sinh năm 1969 tại HT; Nơi ĐKTT: Tổ 6, khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên là viên chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên cha: Đinh M, sinh năm 1925 (chết); Họ tên mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1927 (chết); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con út; Họ tên vợ: Đậu Thị V, sinh năm 1978; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 26/9/2017 (Có mặt).

*Người bị hại:* Đỗ Xuân D, sinh năm 1982; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hồ Đức V, sinh năm 1969; (Có mặt)

Địa chỉ: 15/16A, tổ 40, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 38, đường X, ấp 2, xã G, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Hà Mạnh T, sinh năm 1987; (Có mặt).

Nơi thường trú: Số 843, tổ 3, khu phố 1, phường K, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh P là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh P. Có chức năng thực hiện các hoạt động tư vấn sản xuất và cung ứng dịch vụ về đo đạc, bản đồ, quy hoạch; kế hoạch sử dụng đất, đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu và hồ sơ địa chính; tư vấn xác định giá đất; dịch vụ hồ sơ nhà đất; các hoạt động về kỹ thuật địa chính, nhà đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản theo nhiệm vụ nhà nước giao; ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân theo yêu cầu. Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh P có tư cách pháp nhân độc lập, tự đảm bảo toàn bộ chi phí, hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định 41/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Đơn vị có con dấu, tài khoản tại Ngân hàng.

Ngày 26/12/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Pcó Quyết định số 2390/QĐ-STNMT giao Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh P thực hiện nhiệm vụ năm 2017: Đăng ký đất đai, xét cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã G, huyện E, tỉnh Đồng Nai. Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh P thực hiện công tác năm 2017 và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 255/QĐ-STNMT ngày 03/3/2017.

Ngày 01/3/2017 Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Pban hành Quyết định số 234/QĐ-STNMT, sát nhập Đội đo vẽ nhà vào Đội đo đạc thuộc Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh P. Do vậy, nhiệm vụ đăng ký đất đai, xét cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã G, huyện E được giao cho Đội đo đạc.

Đội đo đạc gồm có:

1. Ông Hồ Đức V - Phó đội trưởng.
2. Ông Đinh Sĩ S - Nhân viên.
3. Ông Nguyễn Văn Đ - Nhân viên.
4. Ông Cao Tiến L - Nhân viên.
5. Bà Nguyễn Thị H - Nhân viên.
6. Bà Đỗ Thị TH - Nhân viên hợp đồng.
7. Bà Dương Thị Y - Nhân viên hợp đồng.

Đội trưởng đội đo đạc phân công nhiệm vụ cho Đinh Sĩ S như sau:

- Trực tiếp điều hành hoạt động của tổ đăng ký đất đai, nhận hồ sơ xét cấp đổi và hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã G.

- Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai của nhân dân, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo luật đất đai, hướng dẫn bổ sung các giấy tờ theo quy định để thực hiện việc đăng ký đất đai. Khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển cho nhân viên trong tổ lưu trữ thông tin trên máy tính và in phiếu hồ sơ cho người dân ký xác nhận lưu hồ sơ và viết phiếu biên nhận hồ sơ giao cho người dân. Hồ sơ tiếp nhận được chuyển về Đội đo đạc của Trung tâm kỹ thuật địa chính - Nhà đất, Phòng kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm sau đó hồ sơ được chuyển lại cho Đội đo đạc. Hồ sơ nào đủ đúng theo quy định thì Đội đo đạc chuyển đến phòng tư vấn dịch vụ nhà đất thuộc Trung tâm kỹ thuật địa chính - Nhà đất. Nhiệm vụ của tổ đến giai đoạn này kết thúc.

Khoảng tháng 8/2017, anh Đỗ Xuân D, sinh năm 1982 trú tại ấp 1, xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai đến nhà Văn hóa ấp M, xã G, huyện E, tỉnh Đồng Nai gặp Đinh Sĩ S để đăng ký một số thửa đất của gia đình anh D, toạ lạc tại ấp M. Sau khi xem xét hồ sơ thửa đất do anh D cung cấp, S cho anh D biết hồ sơ đất của gia đình khó khăn phức tạp. Anh D yêu cầu S giúp đỡ thì S đồng ý hướng dẫn anh D bổ sung một số giấy tờ cần thiết theo quy định để thực hiện đăng ký đất đai.

Anh Đỗ Xuân D nhiều lần gặp Đinh Sĩ S tại nhà Văn hóa ấp M, xã G để bổ sung hồ sơ. S phát hiện hai thửa đất của gia đình anh D đang sử dụng, Ủy ban nhân dân huyện E đã cấp cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957, trú tại ấp M, xã G. S vận động bà M nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hai thửa đất và giao cho anh D để làm thủ tục đăng ký đất đai.

Hồ sơ đăng ký đất đai của gia đình anh D đến ngày 18/8/2017 còn thiếu giấy chứng nhận độc thân của mẹ anh D (Cha đã chết). S chỉ đạo chị H là nhân viên trong tổ, in bốn bộ hồ sơ giao cho anh D mang về cho mẹ ký và bổ sung giấy chứng nhận độc thân, khi nào làm xong thì giao hồ sơ lại cho S.

Đinh Sĩ S khai nhận, sau khi nhận lại hồ sơ để bổ sung thêm thông tin thì anh D tự điện thoại hứa hẹn chi tiền cà phê cho S về việc giúp làm hồ sơ đăng ký đất. Qua giao tiếp S cho anh D biết nhận tiền thì chia đều cho các thành viên trong tổ.

Nhận hồ sơ về nhà, anh D phát hiện diện tích đất bị thiếu, anh D điện thoại cho S thì được biết diện tích đất là kết quả đo đạc của đơn vị đo bản đồ và chỉ giúp D đăng ký đất với diện tích đã thể hiện trong hồ sơ. Do vậy, anh D không nộp hồ sơ đăng ký đất cho S. Đến cuối tháng 8/2017 không thấy anh D nộp hồ sơ đăng ký đất, S điện thoại cho anh D yêu cầu mang hồ sơ nộp, nếu không đăng ký thì trả lại 4 bộ hồ sơ cho S.

Đinh Sĩ S đòi anh D phải chi tiền về việc giúp anh D làm hồ sơ đăng ký đất đai. Anh D đồng ý chi 5.000.000 đồng, S không đồng ý; anh D hứa chi 10.000.000 đồng, S cũng không đồng ý; anh D hứa chi 15.000.000 đồng thì S đồng ý. Anh D thấy S làm hồ sơ sai lệch diện tích đất, gây khó khăn, đòi tiền để đăng ký đất đai nên ngày

25/9/2017 anh Đỗ Xuân D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu trình bày diễn biến việc đăng ký đất đai và tố cáo hành vi đòi tiền của Đinh Sĩ S.

S ngày 26/9/2017, Đinh Sĩ S sử dụng xe mô tô biển số 60X5-1348 đi làm nhiệm vụ được giao tại xã G, huyện E, tỉnh Đồng Nai. Đến 6h50' Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu bắt quả tang Đinh Sĩ S nhận 4 bộ hồ sơ đất và 15.000.000 đồng của anh Đỗ Xuân D tại quán ăn của ông Nguyễn Tấn KH thuộc ấp 1, xã G, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

*Tang vật thu giữ:*

- 04 bộ hồ sơ đăng ký đất mang tên bà Trần Thị V.
- Số tiền 15.080.000 đồng trong túi quần bên phải của Đinh Sĩ S.
- 01 xe mô tô biển số 60X5-1348 mang tên Đinh Sĩ S.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu anh Đỗ Xuân D khai báo Đinh Sĩ S có hành vi sách nhiễu, đòi tiền trong việc thực hiện đăng ký đất đai. Đinh Sĩ S thừa nhận anh Đỗ Xuân D hứa hẹn chi tiền bồi dưỡng cho S về việc S giúp anh D lập hồ sơ đăng ký đất, không thừa nhận có hành vi sách nhiễu, đòi tiền đối với anh Đỗ Xuân D trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Do chỉ có lời khai của hai bên, không có chứng cứ khác nên chưa đủ chứng cứ chứng minh Đinh Sĩ S có hành vi sách nhiễu, đòi tiền đối với anh Đỗ Xuân D.

Xe mô tô biển số 60X5-1348 đứng tên Đinh Sĩ S. Ngày 26/9/2017, Đinh Sĩ S sử dụng làm phương tiện thực hiện nhiệm vụ được giao tại xã G, huyện E không có mục đích sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Anh Đỗ Xuân D có hành vi đưa tiền hối lộ cho Đinh Sĩ S nhưng đã chủ động tố cáo trước khi thực hiện hành vi thì được coi là không có tội và được trả lại toàn bộ số tiền đã dùng để đưa hối lộ theo quy định tại khoản 6 Điều 289 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 79/CT/VKS-HS ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 279; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 354, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Đinh Sĩ S từ 18 đến 24 tháng tù; Trả lại cho bị cáo số tiền 80.000 đồng, 01 điện thoại và 01 xe mô tô; Trả lại cho anh Đỗ Xuân D số tiền 15.000.000 đồng và 04 bộ hồ sơ đăng ký đất đai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình, Ban giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Địa chính – Nhà đất tỉnh Đồng Nai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 3/2017, bị cáo được phân công trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai của nhân dân, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo Luật đất đai, hướng dẫn bổ sung các giấy tờ theo quy định để thực hiện việc đăng ký đất đai tại xã G, huyện E. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo đã gặp anh Đỗ Xuân D, sinh năm 1982 trú tại ấp 1, xã C, huyện E, tỉnh Đồng Nai đến nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình. Thông qua việc hướng dẫn bổ sung hồ sơ, bị cáo nói với anh D hồ sơ của gia đình anh khó, phức tạp và đã gợi ý để anh D phải chi tiền thì mới nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh. Hai bên thỏa thuận qua điện thoại số tiền anh D phải đưa cho bị cáo là 15.000.000 đồng và bị cáo nói là số tiền này phải chia cho cả tổ. Khi đang nhận tiền và bốn bộ hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh D tại xã G, huyện E thì bị bắt.

Đinh Sĩ S được tuyển dụng làm viên chức, là nhân viên Đội đo đạc của Trung tâm Kỹ thuật Địa chính – Nhà đất tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P và được giao nhiệm vụ trực tiếp điều hành tổ đăng ký đất đai tại xã G nên được xác định là người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Luật phòng chống tham nhũng năm 2005. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo đã nhận tiền của anh D để thực hiện theo yêu cầu của anh D là tiếp nhận 04 bộ hồ sơ đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh. Như vậy, bị cáo là người có chức năng, nhiệm vụ trong việc giải quyết các yêu cầu của anh D, bị cáo với vài trò trực tiếp điều hành hoạt động của tổ đăng ký đất đai mới quyết định có nhận hay không nhận hồ sơ đăng ký kê khai của anh D và việc nhận hồ sơ đăng ký kê khai của anh D là thực hiện công vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của tổ đăng ký đất đai không phải thực hiện công việc tư ngoài chức năng, nhiệm vụ mà bị cáo được giao. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999 do của nhận hối lộ là tiền có giá trị 15.000.000 đồng và có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định

khung tại điểm a khoản 1 Điều 354 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm là nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 279 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo các điều, khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo không chỉ mang lại hậu quả xấu cho bản thân và gia đình, xâm phạm đến lợi ích của người khác mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín với nhân dân trong các hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; Trong quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc trong lao động (nhiều năm được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở) là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Tại phiên tòa, người bị hại anh Đỗ Xuân D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có cha là Đinh M tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, anh trai của bị cáo là Liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với anh Đỗ Xuân D có hành vi đưa tiền hối lộ cho Đinh Sĩ S nhưng đã chủ động tố cáo trước khi thực hiện hành vi thì được coi là không có tội và được trả lại toàn bộ số tiền đã dùng để đưa hối lộ theo quy định tại khoản 6 Điều 289 của Bộ luật Hình sự.

- Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Sĩ S xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen biển số 60X5-1348; Số tiền 80.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung model SMJ 320/DS.

+ Trả lại cho anh Đỗ Xuân D số tiền 15.000.000 đồng và 04 bộ hồ sơ đăng ký đất.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Sĩ S phạm tội "Nhận hối lộ";

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 279; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 354, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/QH14;

Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 06/11/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Đinh Sĩ S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đinh Sĩ S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Sĩ S xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen biển số 60X5-1348; số tiền 80.000 đồng (Tám mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại hiệu Samsung model SMJ 320/DS.

+ Trả lại cho anh Đỗ Xuân D số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và 04 bộ hồ sơ đăng ký đất (có đánh bút lục từ số 177-270, bút lục công an).

Số tiền theo biên lai thu tiền số 0001879 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Các tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Quang**